TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 769/2023/DS-ST.
Ngày: 25 - 9 - 2023
v/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thi Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 487/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 343/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Địa chỉ: Lầu H V, số G đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Duy H (có mặt).

(Giấy ủy quyền ngày 04/7/2023)

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Đỗ Tiến L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 1 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2023, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/6/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần X gọi tắt là Ngân hàng, đã ký với ông Phạm Đỗ Tiến L hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112, số tiền vay 6.700.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 569, tờ bản số 27 tọa lạc tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 2112-LDS-220000188 ngày 30/06/2022. Số tiền 6.700.000.000 đồng. Thời hạn vay 276 tháng. Dư nợ hiện tại đến ngày 25/04/2023 là 6.577.910.066 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 06/07/2022 các bên đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36/2022/EIBCNTPHCM-PGDHX/TCTS công chứng tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh (số C, quyển số: 07/2022TP/CC-SCC/HĐGD). Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/07/2022. Tài sản thể chấp thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Đỗ Tiến L, cụ thể: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 569, tờ bản số 27 tọa lạc tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 428006, số vào số cấp GCN: CH 02674 do UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2019 (Đã cập nhật biến động chủ sở hữu gần nhất ngày 06/07/2022).

Thực hiện hợp đồng, ông L trả được số tiền 122.089.934 đồng nợ gốc. Đến ngày 20/01/2023 ông L thanh toán nợ không đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng nên khoản vay chuyển nợ quá hạn.

Kể từ khi quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L tất toán nợ nhưng đến nay ông L vẫn không thực hiện và không hợp tác thanh toán toàn bộ nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 25/9/2023 ông L còn nợ theo hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112, tiền gốc 6.577.910.066 đồng, lãi trong hạn 664.880.451 đồng, lãi quá hạn 16.078.312, lãi chậm trả lãi 24.081.989 đồng, tổng cộng 7.282.950.818 đồng.

- Thẻ tín dụng:

Ngày 30/06/2022, Ngân hàng ký với ông Phạm Đỗ Tiến L Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463, hạn mức 200.000.000 đồng. Trong đó chủ thẻ chính là ông Phạm Đỗ Tiến L. Mục đích: Tiêu dùng.

Thực hiện theo hợp đồng trên, Ngân hàng đã phát hành 01 thẻ tín dụng tổng hạn mức 200.000.000 đồng. Đến ngày 20/01/2023, ông L thanh toán nợ vay không đầy đủ và đúng hạn cho ngân hàng nên khoản vay chuyển nợ quá hạn vì vậy dư nợ thẻ tín dụng cũng bị ảnh hưởng và chuyển nợ quá hạn và từ ngày 20/01/2023. Tính đến ngày 25/9/2023 ông L còn nợ số tiền gốc là 187.654.716 đồng, lãi 48.193.900 đồng, phí trễ hạn 19.528.107 đồng, phí vượt hạn mức 1.770.163 đồng.

Tính đến ngày 25/9/2023, ông Phạm Đỗ Tiến L còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền vay gốc và lãi là 7.540.097.704 đồng.

Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Đỗ Tiến L phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền trên, trả ngay khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 26/9/2023 cho đến khi ông Phạm Đỗ Tiến L thanh toán xong nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký.

Trường hợp ông Phạm Đỗ Tiến L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Đỗ Tiến L để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 569, tờ bản số 27 tọa lạc tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM 428006, số vào sổ cấp GCN: CH 02674 do UBND huyện C, Thành phố cấp ngày 12/03/2019 (Đã cập nhật biến động chủ sở hữu gần nhất ngày 06/07/2022).

Nếu phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông Phạm Đỗ Tiến L tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, thư ký và thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112 và Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463 ngày 30/6/2022, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X với ông Phạm Đỗ Tiến L được xác định là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện H, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Phạm Đỗ Tiến L vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Phạm Đỗ Tiến L có trách nhiệm trả cho ngân hàng số nợ tính đến ngày 25/9/2023 theo Hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112, tiền gốc 6.577.910.066 đồng, lãi trong hạn 664.880.451 đồng, lãi quá hạn 16.078.312, lãi chậm trả lãi 24.081.989 đồng, tổng cộng 7.282.950.818 đồng và Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463 ngày 30/6/2022 số tiền gốc 187.654.716 đồng, lãi 48.193.900 đồng, phí trễ hạn 19.528.107 đồng, phí vượt hạn mức 1.770.163 đồng. Yêu cầu ông L trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112 và Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463 ngày 30/6/2022 kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi trả hết số nợ.

Nếu ông Phạm Đỗ Tiến L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Đỗ Tiến L để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 569, tờ bản số 27 tọa lạc tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM 428006, số vào sổ cấp GCN CH 02674 do UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2019 (Đã cập nhật biến động chủ sở hữu gần nhất ngày 06/07/2022).

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112 và Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463 ngày 30/6/2022 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP X với ông Phạm Đỗ Tiến L đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã vi phạm trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do đó nguyên đơn khởi kiện ông L là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn.

[3.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112, phụ lúc đính kèm hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463 ngày 30/6/2022. Do mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nên căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nếu ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 569, tờ bản số 27 tọa lạc tại xã P, huyện C, TP . theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM 428006, số vào sổ cấp GCN CH 02674 do UBND huyện C, Tp.HCM cấp ngày 12/03/2019 (Đã cập nhật biến động chủ sở hữu gần nhất ngày 06/07/2022) để thu hồi nợ. Hội đồng xét thấy: Do 02 hợp đồng nêu trên được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 569, tờ bản số 27 tọa lạc tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[3.4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay tính đến ngày 25/9/2023 theo Hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112, tiền gốc 6.577.910.066 đồng, lãi trong hạn 664.880.451 đồng, lãi quá hạn 16.078.312, lãi chậm trả lãi 24.081.989 đồng, tổng cộng 7.282.950.818 đồng và Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463 ngày 30/6/2022 số tiền gốc 187.654.716 đồng, lãi 48.193.900 đồng, phí trễ hạn 19.528.107 đồng, phí vượt hạn mức 1.770.163 đồng. Ông L tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các hợp đồng trên kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi trả hết số nợ.

Nếu ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 569, tờ bản số 27 tọa lạc tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM 428006, số vào sổ cấp GCN CH 02674 do UBND huyện C, Tp.HCM cấp ngày 12/03/2019 (Đã cập nhật biến động chủ sở hữu gần nhất ngày 06/07/2022), để thu hồi nợ.

[4] Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo phiên hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiên của nguyên đơn, là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Hội đồng xét thất, căn cứ Điều 155, 156, 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí là 15.000.000 đồng theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 40/TB-TA ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn. Do đó, bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Đỗ Tiến L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 155, 156, 157, 158, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X:

- Buộc ông Phạm Đỗ Tiến L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X đến ngày 25/9/2023 theo Hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112, tiền gốc 6.577.910.066 (sáu tỷ, năm trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm mười ngàn, lẻ sáu mươi sáu) đồng, lãi trong hạn 664.880.451 (sáu trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi ngàn, bốn trăm năm mươi mốt) đồng, lãi quá hạn 16.078.312 (mười sáu triệu, bảy mươi tám ngàn, ba trăm mười hai) đồng, lãi chậm trả lãi 24.081.989 (hai mươi bốn triệu, tám mươi mốt ngàn, chín trăm tám mươi chín) đồng, tổng cộng 7.282.950.818 (bảy tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu, chín trăm năm mươi ngàn, tám trăm mười tám) đồng và Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463 ngày 30/6/2022 số tiền gốc 187.654.716 (một trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi bốn ngàn, bảy trăm mười sáu) đồng, lãi 48.193.900 (bốn mươi tám triệu, một trăm chín mươi ba ngàn, chín trăm) đồng, phí trễ hạn 19.528.107 (mười chín triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn, một trăm lẻ bảy) đồng, phí vượt hạn mức 1.770.163 (một triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn, một trăm sáu mươi ba) đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 7.540.097.704 (bảy tỷ, năm trăm bốn chục triệu, chín mươi bảy ngàn, bảy trăm lẻ bốn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LAV220056252/2112, phụ lúc đính kèm hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 4027373739175463 ngày 30/6/2022, nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật.

- Ngay sau khi ông L trả hết số nợ trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần X hoàn trả bản chính bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM 428006, số vào sổ cấp GCN: CH 02674 do UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2019 (Đã cập nhật biến động chủ sở hữu gần nhất ngày 06/07/2022). Và các giấy tờ liên quan đến giấy chứng nhận nêu trên cho ông L.

- Trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 569, tờ bản số 27 tọa lạc tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM 428006, số vào sổ cấp GCN: CH 02674 do UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2019 (Đã cập nhật biến động chủ sở hữu gần nhất ngày 06/07/2022) để thu hồi nợ.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Đỗ Tiến L chịu 115.540.098 (một trăm mười lăm triệu, năm trăm bốn mươi ngàn, chín mươi tám) đồng. Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí là 57.383.573 (năm mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm bảy mươi ba) đồng theo biên lai thu số 0016039 ngày 29/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Đỗ Tiến L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Hồ Chí Minh;*
- *VKSND huyện Hóc Môn;*
- *Chi cục THADS huyện Hóc Môn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng